

Số: 52/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 682/TTr-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 289/BC-BKTNS ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Chương trình), áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 theo điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; tập trung ưu tiên phân bổ ngân sách trung ương ở mức cao nhất cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an toàn khu, xã đảo nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.
2. Bảo đảm quản lý thống nhất về cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ. Việc phân bổ vốn phải đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng, địa bàn thụ hưởng của Chương trình.
3. Cân đối, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg để thực hiện một số nội dung của Chương trình không sử dụng vốn ngân sách trung ương, bao gồm:
 - a) Hỗ trợ phường thực hiện các chính sách giảm nghèo và chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây viết tắt là DTTS); ưu tiên hỗ trợ phường khu vực III, nhóm đặc biệt khó khăn thuộc phường vùng đồng bào DTTS thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; thực hiện xây dựng nông thôn mới ở phường theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;
 - b) Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại;

- c) Thực hiện xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;
- d) Hỗ trợ cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến Chương trình;
- đ) Hỗ trợ thêm cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

Việc phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được xác định căn cứ số áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và số xã (bao gồm: Xã khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng đồng bào DTTS, xã An toàn khu (sau đây viết tắt là xã ATK), xã đảo và các xã còn lại) của tỉnh theo các quy định, quyết định công nhận áp, xã của cấp thẩm quyền. Mức phân bổ vốn của từng xã theo tiêu chí này được xác định bằng hệ số phân bổ quy định tại khoản này nhân với số lượng áp và xã tương ứng, cụ thể như sau:

- a) Áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS: Hệ số 01;
- b) Xã khu vực III vùng đồng bào DTTS, xã ATK, xã đảo: Hệ số 50;
- c) Xã khu vực II vùng đồng bào DTTS: Hệ số 40;
- d) Xã khu vực I vùng đồng bào DTTS: Hệ số 30;
- đ) Xã còn lại: Hệ số 25.

Trường hợp một xã đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại các điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất tương ứng với một trong các đối tượng đó; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã.

2. Phương pháp và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

a) Căn cứ tổng dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao, quy định tại Nghị quyết này và điều kiện thực tế của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương (bao gồm nguồn đầu tư phát triển và nguồn chi thường xuyên) để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho các địa phương;

b) Trên cơ sở tổng mức vốn được giao, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn

ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 5. Tỷ lệ và định mức phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh

1. Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối thiểu 0,88 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình.

2. Định mức phân bổ nguồn đầu tư công vốn đối ứng ngân sách tỉnh

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn đối ứng nguồn đầu tư công để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho các đơn vị, địa phương theo định mức sau:

a) Bố trí 02% vốn cho mỗi phường để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này;

b) Bố trí 20% vốn để hỗ trợ cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến Chương trình; thực hiện xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

c) Phân kinh phí còn lại hỗ trợ các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững.

3. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn đối ứng ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030.

4. Đối với nguồn chi thường xuyên từ vốn đối ứng ngân sách tỉnh, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 8 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều